

Số: 362/BC-CTK

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2020

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tháng Tám và 8 tháng năm 2020

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

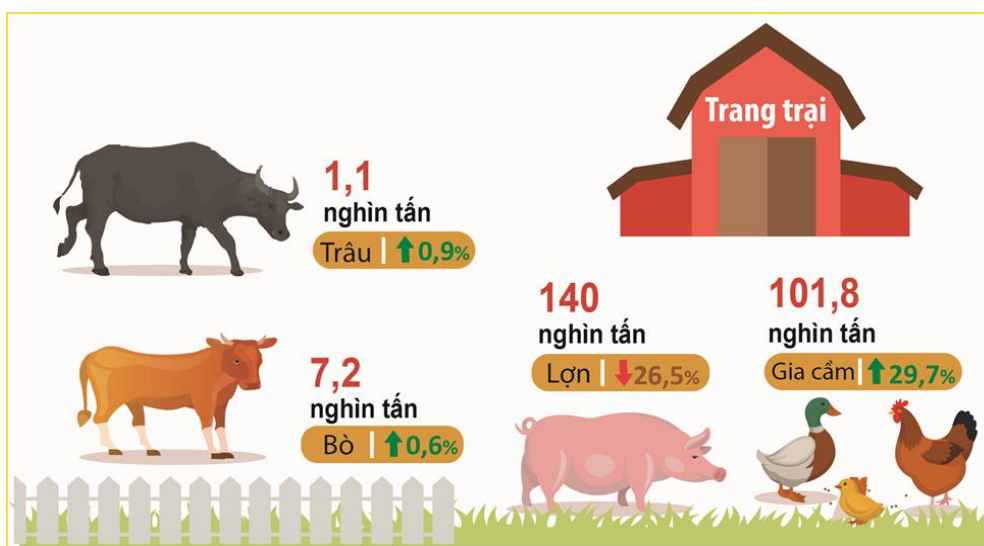
1.1. Nông nghiệp

Sản xuất vụ mùa: Tính đến trung tuần tháng Tám, toàn Thành phố gieo cấy được 78,8 nghìn ha lúa vụ mùa, bằng 97,1% cùng kỳ năm trước¹; 3.328 ha ngô, bằng 92,3%; 256 ha khoai lang, bằng 81,3%; 477 ha đậu tương, bằng 91,4%; 512 ha lạc, bằng 116,6%; 9.188 ha rau, bằng 96,9%; 275 ha đậu, bằng 74,5%. Hiện nay lúa và các cây màu vụ mùa đang sinh trưởng và phát triển tốt.

Chăn nuôi: Chăn nuôi trâu, bò trong tháng nhìn chung ổn định, không có dịch bệnh lớn xảy ra. Đàn trâu hiện có 24,8 nghìn con, tăng 2,5% so với cùng kỳ năm trước; đàn bò 129,6 nghìn con, giảm 0,6%. Sản lượng thịt trâu hơi xuất chuồng 8 tháng đạt 1.141 tấn, tăng 0,9%; sản lượng thịt bò đạt 7.170 tấn, tăng 0,6%.

Chăn nuôi lợn vẫn gặp khó khăn trong việc tái đàn do nguồn cung giống hạn chế, giá con giống cao. Đàn lợn hiện có 1,27 triệu con, tăng 5% so với cùng kỳ năm trước², sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng 8 tháng đạt 140 nghìn tấn, giảm 26,5%.

Sản lượng thịt gia súc, gia cầm xuất chuồng 8 tháng năm 2020



¹ Diện tích lúa vụ mùa năm nay giảm 2.311 ha, trong đó: 162 ha chuyển đổi sang đất phi nông nghiệp; 465 ha chuyển sang cây hàng năm khác; 444 ha cây lâu năm; 779 ha nuôi trồng thủy sản;...

² Trong đó đàn lợn không bao gồm lợn sữa đạt 1,12 triệu con, tăng 0,9% so với cùng kỳ năm trước.

Chăn nuôi gia cầm trong tháng tiếp tục phát triển tốt. Đàn gia cầm hiện có 38,5 triệu con, tăng 5,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó đàn gà 26,9 triệu con, tăng 5,5%. Sản lượng thịt gia cầm 8 tháng năm nay ước đạt 101,8 nghìn tấn, tăng 29,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó thịt gà đạt 79 nghìn tấn, tăng 27,8%.

1.2. Lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất lâm nghiệp trong tháng tập trung chủ yếu vào công tác trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng. Tháng Tám, diện tích rừng trồng mới tập trung ước tính đạt 28 ha, giảm 6,7% so với cùng kỳ năm trước; cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 98 nghìn cây, giảm 2%; sản lượng gỗ khai thác đạt 2.250 m³, giảm 2,2%; sản lượng củi khai thác đạt 59 ste, tăng 1,7%. Tính chung 8 tháng, diện tích rừng trồng tập trung đạt 159 ha, giảm 5,9%; cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 618 nghìn cây, giảm 1,6%; sản lượng gỗ khai thác đạt 16,7 nghìn m³, giảm 4,6%; sản lượng củi khai thác đạt 442 ste, tăng 0,5%.

Sản xuất thủy sản trong tháng ổn định. Tổng sản lượng thủy sản tháng Tám ước tính đạt 9.853 tấn, tăng 6% so với cùng kỳ năm trước (chủ yếu là sản lượng cá 9.810 tấn, tăng 6%), trong đó sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 9.641 tấn, tăng 6,1%; sản lượng thủy sản khai thác đạt 212 tấn, giảm 0,9%. Tính chung 8 tháng, tổng sản lượng thủy sản đạt 72,7 nghìn tấn, tăng 5,9% so với cùng kỳ năm trước, trong đó sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 71,6 nghìn tấn, tăng 6%; sản lượng thủy sản khai thác đạt 1.094 tấn, giảm 0,6%.

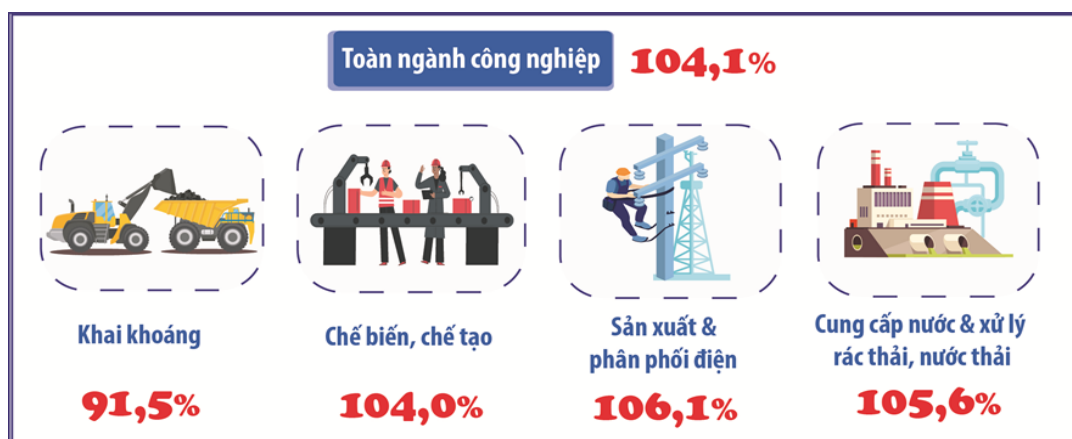
2. Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng Tám ước tính tăng 3,4% so với tháng trước và tăng 6,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 3,9% và tăng 6,2%; sản xuất và phân phối điện giảm 2,1% và tăng 6,4%; cung cấp nước và xử lý rác, nước thải tăng 1,5% và tăng 6,1%; ngành khai khoáng tăng 15,1% và giảm 1,2%. Một số ngành có chỉ số sản xuất tháng Tám tăng khá như: Sản xuất chế biến thực phẩm tăng 4,1% so với tháng trước và tăng 16,2% so với cùng kỳ năm trước; sản xuất thuốc lá tăng 15,7% và tăng 12,3%; chế biến gỗ tăng 4,3% và tăng 13,1%; giấy và sản phẩm từ giấy tăng 14,7% và tăng 24%; hóa chất tăng 4,3% và tăng 18,6%; thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 0,6% và tăng 20,5%; sản phẩm từ cao su và plastic tăng 6,2% và tăng 12,8%; sản phẩm điện tử, máy vi tính tăng 14,2% và tăng 10,5%; giường, tủ, bàn, ghế tăng 9% và tăng 14,4%. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên một số ngành sản xuất tháng Tám vẫn giảm so với cùng kỳ: Sản xuất đồ uống giảm 4,8%; dệt giảm 1,4%; trang phục giảm 3%; da và sản phẩm từ da giảm 17,6%; thiết bị điện giảm 2,9%; xe có động cơ giảm 8,8%; phương tiện vận tải giảm 7,9%.

Tính chung 8 tháng năm 2020, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 4,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo (chiếm tỉ trọng lớn 96,5% giá trị sản xuất toàn ngành công nghiệp) tăng 4%; sản xuất và phân

phôi điện tăng 6,1%; cung cấp nước và xử lý rác, nước thải tăng 5,6%; công nghiệp khai khoáng giảm 8,5%, nhưng do chiếm tỉ trọng nhỏ nên không tác động nhiều đến tăng trưởng chung toàn ngành.

Chỉ số sản xuất công nghiệp 8 tháng năm 2020



Một số ngành chế biến, chế tạo 8 tháng năm nay tăng so với cùng kỳ năm trước: Chế biến thực phẩm tăng 9,7%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 10,1%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 11,2%; sản xuất điện tử, máy tính tăng 19,2%; sản xuất giường tủ, bàn ghế tăng 20,2%; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 34,3%. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, nhu cầu tiêu thụ hàng hóa trong nước và trên thế giới giảm nên một số ngành giảm sút so với cùng kỳ năm trước như: Công nghiệp dệt giảm 3,3%; sản xuất trang phục giảm 3,9%; sản xuất da và sản phẩm liên quan giảm 5,9%; sản xuất đồ uống giảm 16,5%; sản xuất phương tiện vận tải giảm 12,2%.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng Tám và 8 tháng năm 2020

Đơn vị tính: %

	Tháng 8 so với tháng trước	Tháng 8 so với cùng kỳ	8T/2020 so với cùng kỳ
Một số sản phẩm tăng			
Thuốc lá có đầu lọc	115,7	112,3	107,6
Thuốc kháng sinh dạng viên	132,1	173,6	142,0
Cửa bằng plasstic	122,8	131,7	122,1
SP vệ sinh gắn cố định bằng gốm sứ	150,7	115,1	124,2
Tủ bằng gỗ (trừ tủ bếp)	119,7	140,1	127,8
Một số sản phẩm giảm			
Sữa và kem dạng bột	95,2	53,3	71,3
Bia các loại	84,6	94,7	77,0
Quần áo người lớn	89,7	43,3	75,8
Sản phẩm bằng plastic	94,1	84,8	80,4
Bê tông trộn sẵn	96,0	91,8	87,8

Chỉ số sử dụng lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp ước tính đến cuối tháng Tám tăng 0,6% so với tháng trước và giảm 1,6% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 8 tháng năm 2020, chỉ số sử dụng lao động của các doanh nghiệp công nghiệp giảm 1,9% so với cùng kỳ năm trước, trong đó lao động đang làm việc trong doanh nghiệp khu vực Nhà nước giảm 4,8%; khu vực ngoài Nhà nước giảm 1,5%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài giảm 1,3%. Chia theo ngành kinh tế, trong 8 tháng qua, lao động đang làm việc trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 1,7% so với cùng kỳ năm 2019 (trong đó giảm mạnh là lao động ngành sản xuất đồ uống, giảm 21,1%; sản xuất kim loại giảm 26,6%); sản xuất và phân phối điện, khí đốt giảm 3,2%; cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải giảm 1,4%; khai khoáng giảm 15,2%.

3. Thương mại, dịch vụ

3.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

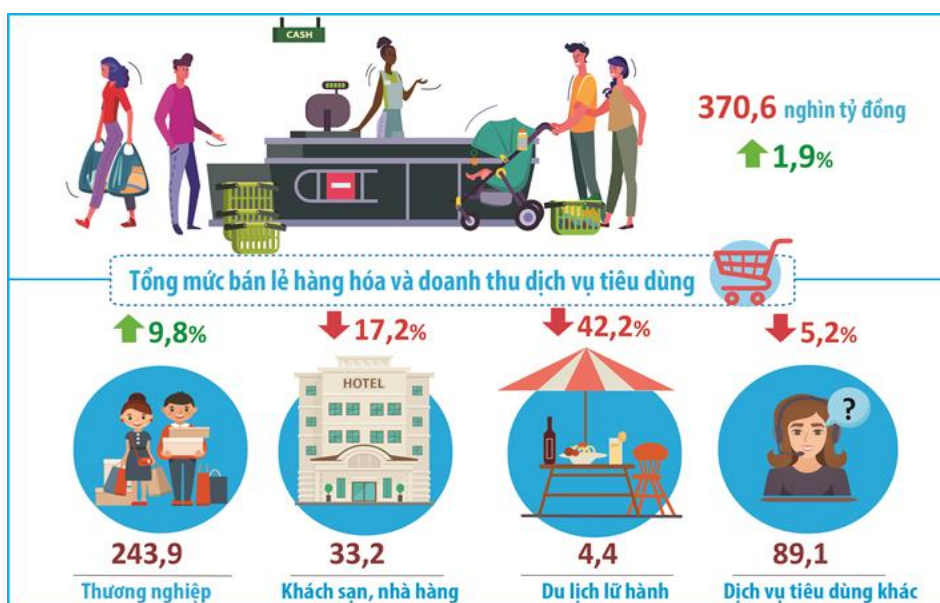
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Tám ước tính đạt 51 nghìn tỷ đồng, giảm 0,3% so với tháng trước và tăng 6,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 33,1 nghìn tỷ đồng, tăng 1,9% và tăng 12,1%; doanh thu khách sạn, nhà hàng đạt 4.955 tỷ đồng, giảm 3,4% và giảm 1,1%; doanh thu du lịch lữ hành đạt 525 tỷ đồng, giảm 35,7% và giảm 45,5%; doanh thu dịch vụ khác đạt 12,5 nghìn tỷ đồng, giảm 2,6% và tăng 1,3%.

Tính chung 8 tháng năm 2020, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 370,6 nghìn tỷ đồng, tăng 1,9% so với cùng kỳ năm 2019. Xét theo ngành kinh tế: Doanh thu bán lẻ hàng hóa 8 tháng đạt 243,9 nghìn tỷ đồng, chiếm 65,8% tổng mức và tăng 9,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó nhóm ngành lương thực, thực phẩm tăng 19,7%; đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình tăng 19,6%; hàng may mặc tăng 13,9%; ô tô con tăng 1,9%. Bên cạnh đó, một số ngành hàng giảm so với cùng kỳ: Vật phẩm, văn hóa giáo dục giảm 4,8%; xăng dầu giảm 5%.

Doanh thu khách sạn, nhà hàng 8 tháng đạt 33,2 nghìn tỷ đồng, chiếm 9% tổng mức và giảm 17,2% so với cùng kỳ năm trước, do lượng khách du lịch giảm và nhu cầu ăn uống tại các nhà hàng giảm sút, trong đó doanh thu dịch vụ lưu trú giảm 54,5%; doanh thu ăn uống giảm 9,4%.

Doanh thu du lịch lữ hành 8 tháng đạt 4,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 1,2% tổng mức và giảm 42,2% so với cùng kỳ năm trước do lượng khách đi du lịch giảm mạnh so với cùng kỳ. Doanh thu dịch vụ khác đạt 89,1 nghìn tỷ đồng, chiếm 24% tổng mức và giảm 5,2% so với cùng kỳ năm 2019.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 8 tháng năm 2020



Xét theo loại hình kinh tế: Tính chung 8 tháng, khu vực kinh tế Nhà nước đạt 60,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 16,3% tổng mức và giảm 2,8% so với cùng kỳ năm trước; khu vực ngoài Nhà nước đạt 291,1 nghìn tỷ đồng, chiếm 78,6% và tăng 3,4%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 19 nghìn tỷ đồng, chiếm 5,1% và giảm 5,1%.

3.2. Xuất, nhập khẩu hàng hóa

Trong tháng Tám, dịch Covid-19 trên thế giới và trong nước vẫn diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động giao thương hàng hóa. Kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa trong tháng giảm so với tháng trước và cùng kỳ năm trước.

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng Tám ước tính đạt 1.509 triệu USD, giảm 4,3% so với tháng trước và giảm 13,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 966 triệu USD, giảm 4,5% và giảm 15,9%; khu vực vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 543 triệu USD, giảm 4,1% và giảm 8,9%. Trong tháng, có 10/12 nhóm hàng kim ngạch xuất khẩu giảm so với cùng kỳ, trong đó mặt hàng giảm mạnh như: Xăng, dầu giảm 52,2% (chủ yếu do giá xăng dầu giảm mạnh so với cùng kỳ); phương tiện vận tải và phụ tùng giảm 42,5%; hàng dệt may giảm 21,7%; điện thoại và linh kiện giảm 17,3%... Riêng nhóm hàng nông sản có kim ngạch xuất khẩu tháng Tám tăng 39,1% so với cùng kỳ, trong đó gạo tăng 98% nhờ các đơn hàng xuất khẩu gạo sang Philippin, Senegal, Indonesia, Trung Quốc tăng cả về lượng và giá. Nhóm hàng thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh tăng 23,6%.

Tính chung 8 tháng, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 9.940 triệu USD, giảm 7,2% so với cùng kỳ năm 2019, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 6.103 triệu USD, giảm 4,2%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 3.837 triệu USD, giảm 11,7%. Một số mặt hàng chủ yếu có kim ngạch xuất khẩu 8

tháng giảm: Xăng, dầu đạt 525 triệu USD, giảm 44,2%; điện thoại và linh kiện đạt 122 triệu USD, giảm 30%; dệt may đạt 1.196 triệu USD, giảm 15,8%; phương tiện vận tải và phụ tùng đạt 732 triệu USD, giảm 18,4%; máy vi tính, hàng điện tử và linh kiện đạt 1.438 triệu USD, giảm 13,9%; máy móc, thiết bị phụ tùng đạt 1.003 triệu USD, giảm 15%; hàng nông sản đạt 611 triệu USD, giảm 9,7%. Một số mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng: Hàng gốm sứ đạt 135 triệu USD, tăng 8,4%; gỗ và sản phẩm từ gỗ đạt 329 triệu USD, tăng 2,3%; hàng hóa khác đạt 3.459 triệu USD, tăng 19%.

Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng Tám ước đạt 2.450 triệu USD, giảm 4,2% so với tháng trước và giảm 3,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 1.920 triệu USD, giảm 3,9% và giảm 5,1%; khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 530 triệu USD, giảm 5,4% và tăng 1,8%. Một số mặt hàng có giá trị nhập khẩu lớn: Máy móc thiết bị, phụ tùng đạt 430 triệu USD, giảm 6,5% và giảm 9,5%; máy vi tính, hàng điện tử và linh kiện đạt 191 triệu USD, giảm 4,5% và tăng 0,5%; xăng, dầu đạt 204 triệu USD, tăng 2% và giảm 32,4%; phương tiện vận tải và phụ tùng đạt 110 triệu USD, giảm 6% và giảm 36,9%.

Tính chung 8 tháng, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 18,8 tỷ USD, giảm 8,5% so với cùng kỳ năm 2019, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 14,6 tỷ USD, giảm 11,1%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 4,2 tỷ USD, tăng 1,6%. Một số mặt hàng có giá trị nhập khẩu lớn trong 8 tháng năm nay: Máy móc thiết bị phụ tùng đạt 3.366 triệu USD, giảm 13,7% so với cùng kỳ năm trước; máy vi tính, hàng điện tử và linh kiện đạt 1.400 triệu USD, giảm 17,3%; xăng dầu 1.405 triệu USD, giảm 37,6%; phương tiện vận tải và phụ tùng đạt 901 triệu USD, giảm 38,1%; sắt thép đạt 880 triệu USD, giảm 15,4%; chất dẻo đạt 743 triệu USD, giảm 8,4%; hàng điện gia dụng và linh kiện đạt 587 triệu USD, tăng 35,5%.

Kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa 8 tháng năm 2020



3.3. Vận tải và bưu chính chuyển phát

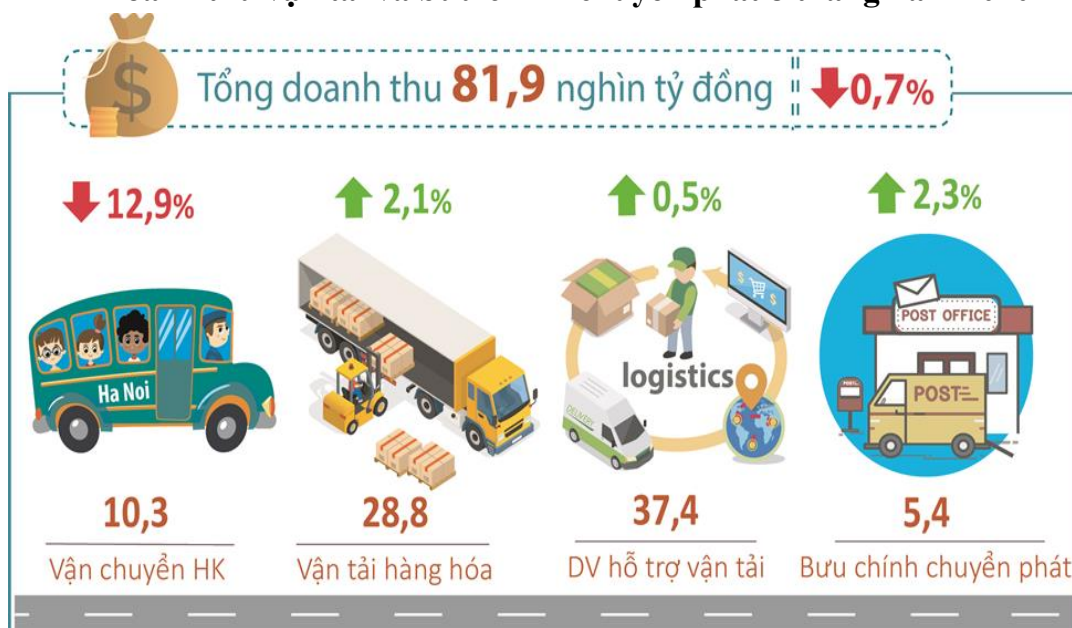
Hoạt động vận tải: Dịch Covid-19 bùng phát trở lại đã ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động vận tải hành khách và hàng hóa. Trong tháng Tám, số lượt hành khách vận chuyển ước tính đạt 20,5 triệu lượt hành khách, giảm 5,9% so với tháng trước và giảm 13,2% so với cùng kỳ năm trước; số lượt hành khách luân chuyển đạt 677,6 triệu lượt hành khách.km, giảm 8% và giảm 11,6%; doanh thu ước tính đạt 1.065 tỷ đồng, giảm 19% và giảm 12,7%. Tính chung 8 tháng năm 2020, số lượt hành khách vận chuyển đạt 193,7 triệu lượt hành khách, giảm 12,4% so với cùng kỳ năm trước; số lượt hành khách luân chuyển đạt 5.781 triệu lượt hành khách.km, giảm 13,8%; doanh thu đạt 10,3 nghìn tỷ đồng, giảm 12,9%.

Khối lượng hàng hóa vận chuyển tháng Tám ước tính đạt 80,5 triệu tấn, giảm 8,3% so với tháng trước và giảm 11,1% so với cùng kỳ năm trước; khối lượng hàng hóa luân chuyển ước tính đạt 6.791 triệu tấn.km, giảm 3,2% và giảm 5,2%; doanh thu ước tính đạt 3.705 tỷ đồng, giảm 11,6% và giảm 5,4%. Tính chung 8 tháng năm 2020, khối lượng hàng hóa vận chuyển đạt 576 triệu tấn, tăng 1,1% so với cùng kỳ năm trước; khối lượng hàng hóa luân chuyển đạt 50,3 tỷ tấn.km, tăng 1,3%; doanh thu đạt 28,8 nghìn tỷ đồng, tăng 2,1%.

Doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng Tám ước đạt 4.217 tỷ đồng, giảm 5,8% so với tháng trước và giảm 8,3% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 8 tháng, doanh thu ước đạt 37,4 nghìn tỷ đồng, tăng 0,5% so với cùng kỳ năm 2019.

Doanh thu dịch vụ bưu chính chuyển phát tháng Tám ước tính đạt 661 tỷ đồng, giảm 2,4% so với tháng trước và tăng 5,4% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 8 tháng, doanh thu ước đạt 5.434 tỷ đồng, tăng 2,3% so với cùng kỳ năm 2019.

Doanh thu vận tải và bưu chính chuyển phát 8 tháng năm 2020



3.4. Du lịch

Trong tháng Tám, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, cùng với việc thực hiện nhiều biện pháp quyết liệt nhằm nâng mức cảnh báo và phòng chống hiệu quả dịch lây lan trong cộng đồng đã ảnh hưởng mạnh đến ngành du lịch. Khách quốc tế đến Hà Nội (do cơ sở lưu trú phục vụ) tháng Tám ước đạt 15 nghìn lượt khách, giảm 12% so với tháng trước và giảm 95,9% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 8 tháng năm 2020, khách quốc tế đến Hà Nội ước đạt 728,1 nghìn lượt khách, giảm 75,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khách đến từ Hàn Quốc đạt 124,1 nghìn lượt khách, giảm 76,4%; Nhật Bản đạt 56,8 nghìn lượt khách, giảm 74%; Trung Quốc đạt 53,6 nghìn lượt khách, giảm 89,1%; Mỹ đạt 51 nghìn lượt khách, giảm 69,5%; Pháp đạt 44,7 nghìn lượt khách, giảm 68,4%; Anh đạt 44,3 nghìn lượt khách, giảm 68,6%.

Khách trong nước đến Hà Nội (do cơ sở lưu trú phục vụ) tháng Tám ước đạt 34 nghìn lượt khách, giảm 2% so với tháng trước và giảm 96,8% so với cùng kỳ năm trước. Cộng dồn 8 tháng năm 2020, khách trong nước đến Hà Nội đạt 1.763,3 nghìn lượt khách, giảm 77,9% so với cùng kỳ năm trước.

4. Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8/2020 tăng 0,25% so với tháng trước, tăng 2,5% so với cùng kỳ năm trước và giảm 0,19% so với tháng 12/2019; CPI bình quân 8 tháng năm nay tăng 3,39% so với bình quân cùng kỳ năm trước.

Trong tháng Tám, có 7/11 nhóm hàng có chỉ số giá tăng so với tháng trước, trong đó cao nhất là nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,86% (tác động làm tăng CPI chung 0,19%). Nguyên nhân chủ yếu do thời tiết miền Bắc nắng nóng kéo dài, sản lượng tiêu thụ điện, nước tăng cao làm giá điện tăng 3,47%; giá nước tăng 5,84%; giá dầu hỏa tăng 1,96%; giá gas tăng 0,63%. Tiếp theo là nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,19% (trong đó lương thực tăng 0,58%; thực phẩm tăng 0,21%) do dịch Covid-19 bùng phát trở lại vào đầu tháng Tám nên tâm lý người dân mua tích trữ thêm lương thực và thực phẩm; đồng thời giá rau, giá thịt lợn, thịt bò, hải sản chưa có xu hướng giảm. Nhóm giao thông tăng 0,17% so với tháng trước (tác động làm tăng CPI chung 0,02%), mặc dù trong tháng giá xăng, dầu điều chỉnh giảm nhẹ nhưng tính bình quân giá xăng, dầu vẫn tăng 0,42% so với tháng trước. Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,14%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,04%; nhóm giáo dục tăng 0,02%; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép giữ ở mức tháng trước. 3/11 nhóm hàng có CPI giảm so với tháng trước là: Thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,04%; bưu chính, viễn thông giảm 0,07%; văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,16%.

Chỉ số giá vàng tháng Tám tăng 8,9% so với tháng trước, tăng 33,18% so với cùng kỳ năm trước và tăng 30,66% so với tháng 12/2019. Bình quân 8 tháng, chỉ số giá vàng tăng 25,61% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số giá đô la Mỹ tháng Tám giảm 0,07% so với tháng trước, giảm 0,02% so với cùng kỳ năm trước và tăng 0,13% so với tháng 12/2019. Bình quân 8 tháng, chỉ số giá đô la Mỹ tăng 0,24% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng Tám và bình quân 8 tháng năm 2020



5. Đầu tư

5.1. Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước trên địa bàn Thành phố tháng Tám ước tính đạt 4.557 tỷ đồng, tăng 3,1% so với tháng trước và tăng 3,2% so với cùng kỳ năm 2019. Tính chung 8 tháng thực hiện được 26,6 nghìn tỷ đồng, tăng 2,8% so với cùng kỳ năm trước và đạt 58,6% kế hoạch vốn năm 2020. Trong đó, vốn ngân sách Nhà nước cấp Thành phố thực hiện 12,7 nghìn tỷ đồng, giảm 10,1% so với cùng kỳ năm trước và đạt 62,1% kế hoạch năm; vốn ngân sách Nhà nước cấp quận, huyện thực hiện 12,7 nghìn tỷ đồng, tăng 19% và đạt 55,4%; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã, phường thực hiện 1.222 tỷ đồng tăng 9,9% và đạt 59,4%.

Tình hình thực hiện một số dự án trọng điểm trên địa bàn Thành phố:

Dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội (đoạn Nhôn - Ga Hà Nội), có chiều dài 12,5 km, gồm 8,5 km đi trên cao và 4 km đi ngầm với tổng mức đầu tư 32,9 nghìn tỷ đồng. Nhìn chung, tiến độ thực hiện toàn dự án còn chậm do ảnh hưởng của dịch Covid-19 (các chuyên gia nước ngoài chưa thể đến Hà Nội; linh kiện, thiết bị đặt hàng từ nước ngoài cũng bị ảnh hưởng) và vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng tại khu vực chân cầu thang của 3 nhà ga đoạn trên cao là ga S4, S5 và S7, nên hiện nay mặt bằng để thi công vẫn gặp khó khăn.

Dự án nhà máy xử lý nước thải Yên Xá được khởi công xây dựng từ đầu tháng 10/2016, công suất 270 nghìn m³/ngày, với tổng mức đầu tư hơn 16 nghìn tỷ đồng. Đến nay, dự án đã bước vào giai đoạn 2, các hạng mục thi công hoàn thiện khoảng 40% khối lượng công việc. Hiện nay, việc thi công đang gặp rất nhiều khó khăn về nhân lực, máy móc, thiết bị do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Tuy nhiên, nhà thầu vẫn đang cố gắng đảm bảo các biện pháp phòng dịch cũng như hoàn thành khối lượng công việc theo đúng tiến độ dự án.

5.2. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

Tháng Tám, thành phố Hà Nội có 45 dự án FDI được cấp phép mới với tổng vốn đăng ký đạt 30 triệu USD, trong đó có 37 dự án 100% vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; 8 dự án liên doanh, liên kết. Bên cạnh đó, có 15 dự án được điều chỉnh tăng vốn đầu tư với số vốn đăng ký đạt 8,3 triệu USD; nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua phần vốn góp đạt 30 triệu USD. Lũy kế 8 tháng năm 2020, tổng vốn đăng ký của các dự án FDI cấp phép mới và dự án bổ sung vốn đạt 1.667 triệu USD, trong đó 457 triệu USD của 379 dự án cấp phép mới và 1.210 triệu USD của 103 dự án bổ sung vốn đầu tư. Nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua phần vốn góp 8 tháng đạt 1.202 triệu USD.

6. Tài chính, ngân hàng và thị trường chứng khoán

6.1. Thu ngân sách Nhà nước

Tổng thu ngân sách Nhà nước tháng Tám ước thực hiện 11,9 nghìn tỷ đồng, giảm 4,2% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, thu từ khu vực kinh tế ngoài Nhà nước chiếm 24,5%; thuế thu nhập cá nhân chiếm 14,3%; thu từ khu vực doanh nghiệp Nhà nước chiếm 13,6%; phí và lệ phí chiếm 10%.

Lũy kế 8 tháng năm 2020, tổng thu ngân sách nhà nước ước thực hiện 147 nghìn tỷ đồng, đạt 56,4% dự toán pháp lệnh năm 2020 và giảm 10,7% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, thu từ dầu thô đạt 1.877 tỷ đồng, đạt 89,4% dự toán và giảm 26,9% so với cùng kỳ năm trước; thu nội địa (trừ dầu thô) đạt 135,3 nghìn tỷ đồng, đạt 52,4% và giảm 14,1%.

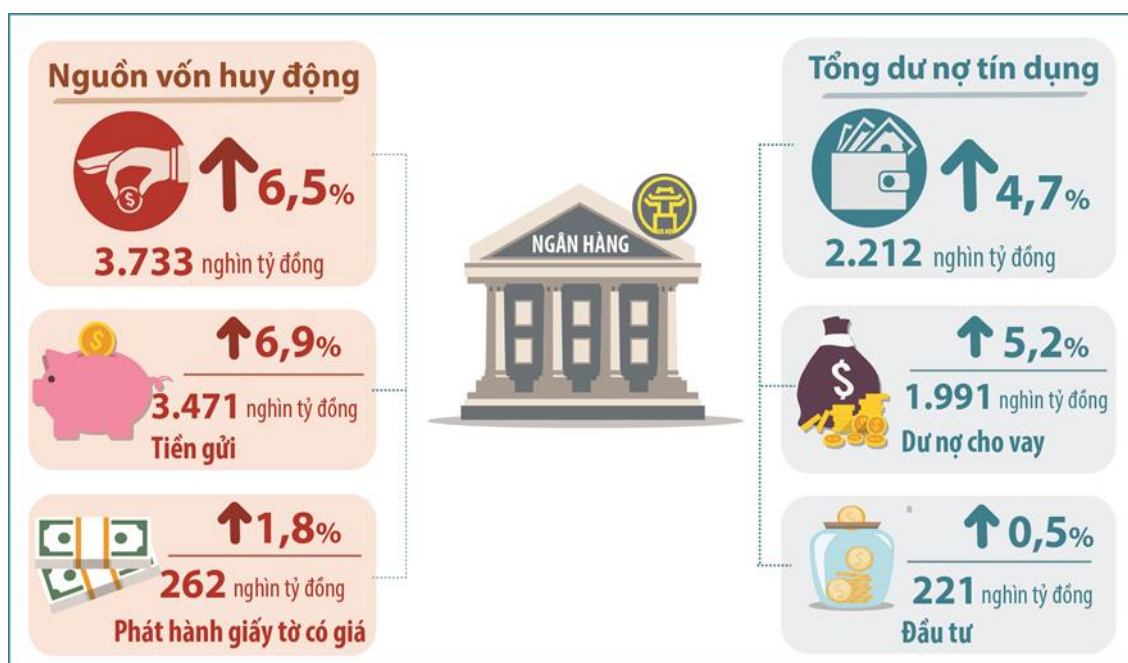
Một số lĩnh vực thu chủ yếu trong tổng thu nội địa 8 tháng năm 2020: Thu từ khu vực doanh nghiệp Nhà nước đạt 28,4 nghìn tỷ đồng, giảm 22,7% so với cùng kỳ năm trước; thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 12,8 nghìn tỷ đồng, giảm 19,7%; thu từ khu vực doanh nghiệp ngoài Nhà nước đạt 25,8 nghìn tỷ đồng, giảm 25,7%; thuế thu nhập cá nhân đạt 19,2 nghìn tỷ đồng, tăng 7,1%; thu tiền sử dụng đất đạt 12,8 nghìn tỷ đồng, tăng 16,6%; thu lệ phí trước bạ đạt 4,2 nghìn tỷ đồng, giảm 10,3%; thu phí và lệ phí đạt 10,2 nghìn tỷ đồng, giảm 7,3%.

6.2. Tín dụng ngân hàng

Trong tháng Tám, các tổ chức tín dụng trên địa bàn tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp huy động vốn, đảm bảo tín dụng cho nền kinh tế. Tổng nguồn vốn huy động đến cuối tháng Tám ước tính đạt 3.733 nghìn tỷ đồng, tăng 1,8% so với tháng trước và tăng 6,5% so với thời điểm kết thúc năm 2019. Trong đó: Tiền gửi VNĐ tăng 7,8% so với thời điểm 31/12/2019; tiền gửi ngoại tệ tăng 0,6%; tiền gửi tiết kiệm tăng 6,4%; tiền gửi thanh toán tăng 7,3%.

Tổng dư nợ đến cuối tháng Tám ước đạt 2.212 nghìn tỷ đồng, tăng 0,7% so với tháng trước và tăng 4,7% so với thời điểm kết thúc năm 2019. Các tổ chức tín dụng đẩy mạnh triển khai nhiều biện pháp hỗ trợ cho khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19; triển khai các gói tín dụng ưu đãi lãi suất hỗ trợ doanh nghiệp; thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi vay, tạm thời giữ nguyên nhóm nợ đối với các khoản vay phù hợp quy định của Ngân hàng Nhà nước và xem xét cho vay vốn để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong tổng dư nợ, dư nợ cho vay nền kinh tế đạt 1.991 nghìn tỷ đồng, chiếm 90% và tăng 5,2% so với thời điểm kết thúc năm 2019; đầu tư đạt 221 nghìn tỷ đồng, chiếm 10% và tăng 0,5%.

Tín dụng ngân hàng trên địa bàn thành phố Hà Nội đến cuối tháng 8/2020



Trong 8 tháng năm 2020, các tổ chức tín dụng tích cực nâng cao hiệu quả công tác quản lý rủi ro thông qua việc xây dựng hệ thống cảnh báo sớm nhằm phát hiện các khoản vay có vấn đề trước khi phát sinh tình trạng nợ xấu. Tính đến cuối tháng Tám, nợ xấu của các tổ chức tín dụng chiếm 1,9%/tổng dư nợ. Tình hình thanh khoản của các tổ chức tín dụng trên địa bàn được đảm bảo.

Về cho vay theo các chương trình tín dụng: Đến hết tháng Tám, dư nợ cho vay lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn đạt 181 nghìn tỷ đồng, chiếm 9,1%; dư nợ cho vay xuất khẩu đạt 105 nghìn tỷ đồng, chiếm 5,3%; dư nợ cho vay hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đạt 377 nghìn tỷ đồng, chiếm 18,9%; cho vay công nghiệp hỗ trợ đạt 49 nghìn tỷ đồng, chiếm 2,5%; cho vay doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt 7,9 nghìn tỷ đồng, chiếm 0,4%; cho vay chính sách xã hội đạt 9,2 nghìn tỷ đồng, chiếm 0,5%; dư nợ cho vay theo chương trình phục vụ nhu cầu đời sống đạt 385 nghìn tỷ đồng, chiếm 19,3%.

6.3. Thị trường chứng khoán

Tính đến hết tháng Bảy, trên cả hai sàn giao dịch chứng khoán HNX và Upcom do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội quản lý có 1.260 doanh nghiệp niêm yết và đăng ký giao dịch, trong đó HNX có 356 doanh nghiệp niêm yết và Upcom có 904 doanh nghiệp đăng ký giao dịch. Giá trị niêm yết trên cả hai sàn giao dịch đạt 532 nghìn tỷ đồng, tăng 0,9% so với tháng trước và tăng 5,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó HNX đạt 139 nghìn tỷ đồng, tăng 1,3% và tăng 12,1%; Upcom đạt 393 nghìn tỷ đồng, tăng 0,8% và tăng 3,6%; giá trị vốn hóa toàn thị trường tại thời điểm đóng cửa phiên giao dịch cuối cùng của tháng Bảy đạt 980 nghìn tỷ đồng, giảm 3,9% và giảm 15,8%, trong đó HNX đạt 196 nghìn tỷ đồng, giảm 4,1% và tăng 9,4%; Upcom đạt 784 nghìn tỷ đồng, giảm 3,9% và giảm 20,4%.

Thị trường cổ phiếu niêm yết (HNX): Tháng Bảy, khối lượng giao dịch đạt 944 triệu CP được chuyển nhượng, giảm 41,7% so với tháng trước và tăng 45,5% so với cùng kỳ năm trước; giá trị giao dịch đạt 9.619 tỷ đồng, giảm 39% và tăng 5,1%. Trong đó, giao dịch khớp lệnh đạt 851 triệu CP, giảm 43,3% và tăng 61%; giá trị đạt 8.382 tỷ đồng, giảm 40,6% và tăng 10%. Tính chung 7 tháng, khối lượng giao dịch đạt 7.655 triệu CP được chuyển nhượng với giá trị đạt 77,4 nghìn tỷ đồng, tăng 46,1% về khối lượng và 14,6% về giá trị so với cùng kỳ năm trước.

Hoạt động cấp mã giao dịch và số tài khoản của các nhà đầu tư (NĐT): Tháng Bảy, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) đã cấp mới được 216 mã số giao dịch cho các NĐT nước ngoài (tổ chức 21 mã giao dịch, cá nhân 195 mã giao dịch), giảm 15% so với tháng trước và giảm 53,4% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 7 tháng, VSD đã cấp mới được 1.471 mã giao dịch, giảm 41,4% so với cùng kỳ, đưa tổng số mã giao dịch hiện có của các NĐT nước ngoài đạt 34.513 (tổ chức 4.704 mã giao dịch, cá nhân 29.809 mã giao dịch).

Số tài khoản giao dịch của các NĐT được cấp mới trong tháng Bảy đạt 27,8 nghìn tài khoản, giảm 22,3% so với tháng trước và tăng 43,4% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 7 tháng, số tài khoản của các NĐT được cấp mới đạt 197 nghìn tài khoản, tăng 58,7% so với cùng kỳ năm trước, đưa tổng số tài khoản hiện có của các NĐT đạt 2.569 nghìn tài khoản.

7. Một số vấn đề xã hội

7.1. Giải quyết việc làm và đảm bảo an sinh xã hội

Trong tháng Tám, toàn Thành phố giải quyết việc làm cho khoảng 16 nghìn lao động. Tổ chức 22 phiên giao dịch việc làm, khoảng 6,5 nghìn vị trí cần tuyển dụng, trong đó có 515 doanh nghiệp tham gia phiên giao dịch việc làm và gần 2,7 nghìn lao động được phỏng vấn, kết quả có trên 900 lao động nhận được việc làm sau khi kết thúc phiên giao dịch.

Trong tháng Tám đã quyết định cho 7.179 người hưởng trợ cấp thất nghiệp với số tiền được hỗ trợ 157,5 tỷ đồng; tư vấn giới thiệu việc làm cho 7.167 người; hỗ trợ học nghề cho 258 người với số tiền là 774 triệu đồng; có 974 hộ được vay vốn từ ngân sách Thành phố thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội với tổng kinh phí trên 43 tỷ đồng, giúp giải quyết việc làm cho 990 người.

7.2. Giáo dục và đào tạo

Đến nay, các trường mầm non, tiểu học, THCS và THPT trên địa bàn Thành phố đã hoàn thành tuyển sinh theo cả hai hình thức trực tuyến và trực tiếp, trong đó hình thức tuyển sinh trực tuyến đầu cấp đạt kết quả cao hơn so với các năm học trước. Năm học 2020-2021 có 123,8 nghìn hồ sơ đăng ký trực tuyến vào lớp 1, đạt 83,3% chỉ tiêu phân tuyến; có 97,8 nghìn hồ sơ đăng ký vào lớp 6, đạt 80,1% so với chỉ tiêu; có 61,4 nghìn hồ sơ đăng ký vào lớp 10 trường THPT công lập, đạt tỷ lệ 92,8%.

Trước diễn biến mới của dịch Covid-19 tại Hà Nội, để đảm bảo an toàn sức khỏe cho học sinh, Thành phố quyết định kế hoạch thời gian năm học 2020-2021 các cấp giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội ngày tựu trường sớm nhất vào 1/9/2020; ngày khai giảng được tổ chức thống nhất trên toàn Thành phố vào 5/9/2020.

7.3. Tình hình dịch bệnh

Dịch Covid-19 đã xuất hiện trở lại trên địa bàn Thành phố sau 105 ngày không có ca lây nhiễm trong cộng đồng. Trong tháng Tám, công tác phòng, chống dịch được ngành y tế và các cấp, các ngành của Thành phố tập trung chỉ đạo, chủ động triển khai quyết liệt, kịp thời, phù hợp với diễn biến dịch bệnh theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thành ủy và UBND Thành phố. Nhờ đó đã hạn chế các ca lây nhiễm bệnh trong cộng đồng. Tính đến 8h ngày 25/8/2020, trên địa bàn thành phố Hà Nội đã ghi nhận 156 trường hợp mắc Covid-19 (trong đó 145 người đã khỏi bệnh, 11 người vẫn đang tiếp tục chữa bệnh, chưa ghi nhận trường hợp tử vong).

Cùng với việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch. Thành phố đã triển khai chi trả hỗ trợ theo Quyết định số 1955/QĐ-UBND ngày 12/5/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Tính đến ngày 18/8/2020 đã có 111,3 nghìn người được phê duyệt hỗ trợ với tổng kinh phí là 112,5 tỷ đồng; có 3,7 nghìn hộ được phê duyệt hỗ trợ với tổng kinh phí 3,7 tỷ đồng; tiếp tục thực hiện chi trả cho 5 nhóm đối tượng được thụ hưởng theo quy định.

Bên cạnh đó, Thành phố cũng chú trọng đảm bảo nguồn cung hàng hóa phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân, không để xảy ra tình trạng khan hiếm hàng hóa. Đồng thời triển khai bình ổn thị trường với lượng hàng hóa đảm bảo phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân trong thời gian có dịch bệnh.

Các dịch bệnh khác như: Sởi, sốt xuất huyết, tay chân miệng, ho gà, viêm não Nhật Bản trong tháng Tám tiếp tục được kiểm soát tốt.

7.4. Trật tự an toàn xã hội, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ

Theo số liệu từ Công an thành phố Hà Nội, tình hình trật tự an toàn xã hội, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ tháng Tám (từ 15/7/2020 đến 14/8/2020) trên địa bàn Hà Nội như sau:

Phạm pháp hình sự: Trong tháng đã phát hiện 288 vụ phạm pháp hình sự, giảm 13% so với tháng trước, trong đó có 238 vụ do công an khám phá được. Số đối tượng vi phạm bị bắt giữ theo luật là 391 đối tượng, giảm 9,7%. Phát hiện, bắt giữ 292 vụ vi phạm kinh tế, tăng 23,2% so với tháng trước, số đối tượng phạm pháp là 307 đối tượng, thu nộp ngân sách 95,6 tỷ đồng.

Tệ nạn xã hội: Trong tháng đã phát hiện 32 vụ cờ bạc, giảm 20% so với tháng trước; bắt giữ 165 đối tượng, giảm 20,7%. Tổng số vụ buôn bán, tàng trữ, vận chuyển ma túy bị phát hiện trong tháng là 252 vụ, giảm 21% so với tháng trước, bắt giữ 368 đối tượng, giảm 13,6%. Trong đó, xử lý hình sự 217 vụ với 271 đối tượng, giảm 22,5% về số vụ và giảm 20,3% về số đối tượng. Số vụ mại dâm bị phát hiện là 13 vụ, bắt giữ 16 đối tượng.

Tai nạn giao thông: Trong tháng, trên địa bàn Thành phố đã xảy ra 91 vụ tai nạn giao thông làm 38 người chết và 76 người bị thương trong đó có 88 vụ tai nạn giao thông đường bộ làm chết 35 người và bị thương 76 người; 02 vụ tai nạn đường sắt làm 02 người bị chết và 01 vụ tai nạn đường thủy nội địa làm 01 người chết. Chia theo mức độ nghiêm trọng: Có 01 vụ đặc biệt nghiêm trọng làm 03 người chết và 01 người bị thương; 02 vụ rất nghiêm trọng làm 04 người chết; 31 vụ nghiêm trọng làm 31 người chết và 12 người bị thương; 57 vụ va chạm, ít nghiêm trọng làm bị thương 63 người.

Bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ: Trong tháng, số vụ vi phạm về bảo vệ môi trường bị phát hiện là 522 vụ với 523 đối tượng; thu nộp ngân sách là 2,5 tỷ đồng. Cũng trong tháng Tám, trên địa bàn Thành phố đã xảy ra 35 vụ cháy làm 06 người bị thương, gây thiệt hại về tài sản là 2,9 tỷ đồng. Bao gồm 01 vụ cháy nghiêm trọng, 01 vụ cháy lớn, 12 vụ cháy trung bình và 16 vụ cháy nhỏ./.

Nơi nhận:

- Tổng cục Thống kê;
- Thường trực Thành uỷ;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Thường trực UBND Thành phố;
- Một số Sở, ngành Thành phố;
- Quận uỷ, Huyện uỷ, Thị uỷ;
- UBND Quận, huyện, thị xã;
- Cục Thống kê một số tỉnh, TP;
- Các đơn vị thuộc Cục Thống kê;
- Lưu: VT, TH.

CỤC TRƯỞNG

(Đã ký)

Đậu Ngọc Hùng